

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày 25/6/2020

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Quang Dương

+ Bà Vũ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Đ, sinh ngày 21/7/1971 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn X, sinh năm 1929 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1931; vợ: Phan Thị L, sinh năm 1980; có 02 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hữu L, sinh ngày 07/11/1964 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu R, đã chết và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1924; vợ: Phan Thị Th, sinh năm 1971, đã ly hôn; có 02 con: lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 106-QĐ/UBND THU ngày 15/5/2020 của Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy Quỳnh Phụ; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Hữu H, sinh ngày 09/10/1967 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Ng, đã chết và bà Nguyễn Thị B, đã chết; vợ: Hoàng Thị

L, sinh năm 1974; có 03 con: lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 29/01/1971 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1943; vợ: Bùi Thanh L, sinh năm 1975; có 02 con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 107-QĐ/UBKTHU ngày 15/5/2020 của Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy Quỳnh Phụ; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

5. Hoàng Văn T, sinh ngày 02/10/1971 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D, đã chết và bà Phạm Thị Nh, đã chết; vợ: Tống Thị T, sinh năm 1972; có 03 con: lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Công S, sinh ngày 03/02/1971 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công B, đã chết và bà Nguyễn Thị T, đã chết; vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1971; có 02 con: lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

7. Phạm Hồng Th, sinh ngày 01/02/1983 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hồng Th, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984; có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 293-QĐ/XPVPHC, ngày 26/10/2013, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, thi hành xong quyết định ngày 09/12/2013; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

8. Phan Nguyên V, sinh ngày 07/7/1978 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Bái Trang, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Nguyên Nh, đã chết và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1932; vợ: Hà Thị Th, sinh năm 1978; có 02 con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

9. Hoàng Văn Kh, sinh ngày 09/02/1974 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Kh, đã chết và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; vợ: Đồng Thị Ng, sinh năm 1977; có 02 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, tại nhà của Nguyễn Hữu L ở thôn Ng, xã Q, huyện Q, Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang Phan Văn Đ, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thanh H1, Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S, Phan Nguyên V, Phạm Hồng Th, Hoàng Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”. Thu giữ tại chỗ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, số tiền 6.940.000 đồng, 01 chiếu cói cũ. Quản lý trên người các bị cáo tổng số tiền 12.330.000 đồng. Trong đó: Phan Văn Đ 4.050.000 đồng, Nguyễn Hữu H 3.500.000 đồng, Nguyễn Thanh H1 3.200.000 đồng, Hoàng Văn Kh 1.200.000 đồng, Phan Nguyên V 300.000 đồng, Nguyễn Văn L 80.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định được như sau: Do là chỗ bạn bè, thân quen nên tối ngày 11/3/2020, Nguyễn Hữu L mời Phan Văn Đ, Nguyễn Hữu H, Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S, Phan Nguyên V, Phạm Hồng Th, Hoàng Văn T đến nhà ăn cơm. Khoảng 20 giờ, ngồi uống nước ở phòng khách, Đ nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên rủ “Anh em mình làm tý liêng ăn tiền”. H, Kh, S, V, T, Th đồng ý. L do nể nang và cũng muốn thu lợi (tiền hồ) nên đã cầm bộ bài tú lơ khơ 52 lá sẵn có ở dưới gầm bàn nước đưa cho Đ rồi cùng với H, Kh, S, V, T, Th đi vào trong phòng ngủ ngồi quây tròn trên chiếc chiếu cói trải sẵn giữa phòng, theo chiều quay kim đồng hồ, thứ tự từ cửa vào đầu tiên là H tiếp đến là Th, V, S, T, Đ, Kh. Trước khi chơi mỗi người tham gia đánh bạc nộp (tiền hồ) cho L 10.000 đồng. L cầm số tiền 70.000 đồng cho vào trong túi quần đang mặc rồi ngồi cạnh chiếu bạc xem. Đ là người chia ván bạc đầu tiên. Hình thức chơi và cách tính thắng thua mỗi ván bạc như sau: Đ trộn bài rồi chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, số lá bài còn lại để xuống chiếu. Trước khi lên bài, mỗi người chơi phải đặt 10.000 đồng vào “tây” gọi là tiền gà. Người chia bài là người đầu tiên được quyền “tổ” tức là được đặt thêm vào “tây” số tiền nhất định nhưng không quá 50.000 đồng. Người tổ trước cũng có quyền không tổ “gọi là chuyển” hoặc bỏ bài. Lần lượt ngược chiều kim đồng hồ đến những người chơi tiếp có thể theo, tổ thêm hoặc úp bài không theo. Trường hợp người trước đã tổ thì người ngồi liền sau không có quyền chuyển mà chỉ có thể theo, tổ hoặc úp bài. Những người theo phải đặt vào tây số tiền bằng số tiền của người tổ ngồi gần nhất đã vào tây và cũng có quyền tổ thêm một số tiền nhất định. Khi người chơi tiếp muốn theo phải đặt vào tây số tiền bằng tổng số tiền theo và tiền tổ thêm của người ngồi liền trước. Nếu trong ván bạc có người không theo thì người này bị thua số tiền đã đặt. Trường hợp chỉ một người tổ, những người tham gia chơi không theo thì người

đã tổ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền gà. Khi không có người nào tổ thêm thì tất cả những người theo và người tổ sẽ hạ bài tính điểm để xác định người thắng. Cách tính như sau: các lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm; các lá bài từ A đến 9 tương đương với số điểm từ 1 đến 9 điểm. Thứ tự tính điểm: 1 điểm nhỏ hơn (<) 2 điểm < 3 điểm <...< 9 điểm < liêng (ba lá bài có thứ tự liên tục, liêng Q K A là to nhất, liêng A 2 3 là nhỏ nhất) < sấp (ba lá bài giống nhau, sấp AAA là to nhất, sấp 222 là nhỏ nhất). Nếu người chơi có số điểm bằng nhau thì căn cứ vào thứ tự chất rô, cơ, nhép, bích để tính thắng thua, lá bài A là to nhất, lá bài 2 là nhỏ nhất. Kết thúc mỗi ván bạc người thắng được chia bài cho ván bạc tiếp theo. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 21 giờ 10 phút thì Nguyễn Thanh H1 đến nộp cho L 10.000 đồng tiền hồ rồi ngồi vào giữa T và Đ cùng tham đánh bạc theo hình thức, mức sát phạt như trên. Các bị cáo đánh bạc đến 21 giờ 30 phút thì bị tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hữu L khai do nể nang và muốn thu tiền hồ nên đã cho mượn bộ bài tú lơ khơ, sử dụng nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình cho các bị cáo đánh bạc, đã thu lợi bất chính số tiền 80.000 đồng. Nguyễn Hữu H khai số tiền đánh bạc là 7.000.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng, khi bắt bị quản lý số tiền trên người 3.500.000 đồng; Phan Văn Đ khai số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng, khi bắt bị quản lý số tiền trên người là 4.050.000 đồng; Nguyễn Thanh H1 khai số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng, khi bắt bị quản lý số tiền trên người là 3.200.000 đồng; Hoàng Văn Kh khai số tiền đánh bạc là 1.400.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng, khi bắt bị quản lý số tiền trên người 1.200.000 đồng; Phan Nguyên V khai số tiền đánh bạc là 400.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng, khi bắt bị quản lý số tiền trên người 300.000 đồng. Nguyễn Công S khai số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng; Phạm Hồng Th khai số tiền đánh bạc là 360.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng; Hoàng Văn T khai số tiền đánh bạc là 110.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng. Số tiền các bị cáo đánh bạc để trên chiếu bạc nên khi bị bắt không có tiền trên người. Các bị cáo không xác định được số tiền thắng - thua, thừa nhận tiền thu tại chiếu bạc và trên người là tiền dùng đánh bạc. Do vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 19.190.000 đồng và 80.000 đồng tiền hồ.

Cáo trạng số 54/CT-VKSQP ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phan Văn Đ, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thanh H1, Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S, Phan Nguyên V, Phạm Hồng Th, Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu L mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đ, H, L cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 12/3/2020 đến 14/3/2020). Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Phạm Hồng Th cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Th.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu L và Phạm Hồng Th mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (*riêng 03 bị cáo Nguyễn Thanh H1, Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự*); Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Phạt tiền Nguyễn Thanh H1 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

+ Phạt tiền Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

+ Phạt tiền Phan Nguyên V, Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau và thống nhất với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra (Bút lục số: 317 - 530); phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Phụ, lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 11/3/2020 tại nhà của Nguyễn Hữu L ở thôn Ng, xã Q, huyện Q (Bút lục số: 01 - 08); phù hợp với các biên bản quản lý tang vật, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 12/3/2020 (Bút lục số: 09 - 16); Sơ đồ hiện trường vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập và do các bị cáo tự mô tả (Bút lục số: 213 - 222); Biên bản xác minh, trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 660 tờ bản đồ số 35 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (Bút lục số: 224 - 227) cùng nhiều tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, tại nhà của Nguyễn Hữu L ở thôn Ng, xã Q, huyện Q, Phan Văn Đ, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thanh H1, Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S, Phan Nguyên V, Phạm Hồng Th, Hoàng Văn T cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc là 19.190.000 đồng và 80.000 đồng tiền hồ. Bị cáo Nguyễn Hữu L không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cho mượn bộ bài tú lơ khơ và dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc, thu lợi bất chính số tiền 80.000 đồng. Do đó, hành vi của 09 bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội đánh bạc - Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tính chất cH nghiệp;

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” nhằm sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi các bị cáo đang cư trú. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận

thức rất rõ việc Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng V động cơ tư lợi mà các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm với với lỗi cố ý. Do đó, cần phải lên cho các bị cáo mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ cũng như vai trò của từng bị cáo để nhằm giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhất thời phạm tội, giữa các bị cáo không có việc câu kết chặt chẽ, không phân công, phân nhiệm, không có ai đứng ra cho vay tiền hay cầm cố tài sản, không canh coi, cảnh giới. Loại tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, trong đó xác định: bị cáo Phan Văn Đ là người khởi xướng, trực tiếp chia ván bạc đầu tiên và tham gia đánh bạc với số tiền 5.000.000 đồng nên giữ vai trò cao nhất; Bị cáo Nguyễn Hữu H tham gia đánh bạc tích cực với số tiền nhiều nhất 7.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu L tuy không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi chuẩn bị công cụ phạm tội và dùng nơi ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc, thu lợi bất chính (thu hò) số tiền 80.000 đồng nên H và L cùng đồng thời giữ vai trò thứ 2 trong vụ án; Bị cáo Nguyễn Thanh H1 vào tham gia sau cùng nhưng đánh bạc với số tiền nhiều thứ ba (4.000.000 đồng) nên giữ vai trò tiếp theo; Các bị cáo còn lại gồm: Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S, Phan Nguyên V, Phạm Hồng Th và Hoàng Văn T là những người thực hành, tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn (từ 1400.000 đồng đến 110.000 đồng) nên lần lượt xếp vai trò thấp hơn so với các bị cáo Đ, H, L và Hà.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và phân tích căn cứ quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Cả 09 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ chung quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đ, H, Kh, L, Hà có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam; bố đẻ các bị cáo H, S, Kh, Th, L, H1 đều là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến (riêng bị cáo L, bị cáo Th còn có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì) nên 07 bị cáo Đ, L, H, H1, Kh, S và Th được xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về quyết định hình phạt:

+ Bị cáo Phan Văn Đ là người khởi xướng việc phạm tội, các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu L giữ vai trò thứ hai trong vụ án nên cần áp dụng loại hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại. Tuy nhiên Đ, H, L đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho 03 bị cáo Đ, H, L được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương xứng đối với từng bị cáo là phù hợp.

+ Bị cáo Phạm Hồng Th tuy giữ vai trò thấp, tham gia đánh bạc số tiền 360.000 đồng nhưng có nhân thân từng bị xử phạt vì phạm hành chính về hành vi

xâm phạm sức khỏe của người khác vào năm 2013 đến nay đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Th là phù hợp và đảm bảo mục đích của hình phạt. Bản thân bị cáo Th là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ Các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S, Phan Nguyên V và Hoàng Văn T là những người đồng thực hành, giữ vai trò thấp trong vụ án, nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đ, H, L, Th phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Các bị cáo H1, Kh, S, V, T do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền đánh bạc 19.190.000 đồng và 80.000 đồng tiền hồ; quản lý: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (lá); 01 chiếc chiếu cói đã cũ. Xét số tiền 19.190.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bất hợp pháp và 80.000 đồng là tiền bị cáo L thu lợi bất chính nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm, giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Địa điểm các bị cáo đánh bạc là nơi ở của bị cáo Nguyễn Hữu L, tại thôn Ng, xã Q, huyện Q. Kết quả điều tra xác định được L và vợ là chị Phan Thị Th đã ly hôn, các con của bị cáo đều không ở cùng bị cáo. Tại thời điểm xảy ra vụ án chỉ có mình L sinh sống tại ngôi nhà trên nên không có ai khác được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này để điều tra, xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

V các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thanh H1, Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S, Phan Nguyên V, Phạm Hồng Th, Hoàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. .

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu L mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong

thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Phan Văn Đ 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*); Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu L mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 12/3/2020 đến ngày đến ngày 14/3/2020) quy đổi thành 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (*một*) năm 05 (*năm*) tháng 21 (*hai mươi một*) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Phạm Hồng Th cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Phạm Hồng Th.

Phạt bổ sung Phạm Hồng Th 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S mỗi bị cáo 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Phan Nguyên V, Hoàng Văn T mỗi bị cáo 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 19.190.000đ và 80.000 đồng tiền hồ, tổng cộng là 19.270.000đ (*mười chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) để trong 07 phong bì niêm phong;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối đã cũ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (lá).

(*Có vật chứng trên có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 56 lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 13/5/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thanh H1, Hoàng Văn Kh, Nguyễn Công S, Phan Nguyên V, Phạm Hồng Th và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/6/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, h. Q;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng